

QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI TƯ DUY CỦA ĐẢNG VỀ XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ ĐỘC LẬP TỰ CHỦ VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

ThS NGUYỄN THỊ THU HIỀN*

Bước vào thời kỳ đổi mới, đứng trước yêu cầu cấp bách phải đưa nền kinh tế nhanh chóng vượt ra khỏi khủng hoảng và thế bao vây cấm vận của chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là Mỹ, Đại hội VI của ĐCS Việt Nam (1986) đã khởi xướng công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Song song với sự đổi mới về chính sách phát triển kinh tế - xã hội trong nước là sự chuyển hướng về kinh tế đối ngoại nhằm thu hút mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế đất nước.

Mặc dù khái niệm “hội nhập” chưa được chính thức đề cập trong văn kiện của Đại hội VI, nhưng những tư tưởng được nêu trong đường lối của Đảng đã thể hiện sự nhận thức tầm quan trọng của việc kết hợp giữa đổi mới kinh tế trong nước với mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế. Đại hội VI chỉ rõ: “Muốn kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, nước ta phải tham gia sự phân công lao động quốc tế; trước hết và chủ yếu là với Liên Xô, Lào và Campuchia, với các nước khác trong cộng

đồng xã hội chủ nghĩa, đồng thời tranh thủ mở rộng quan hệ kinh tế và khoa học - kỹ thuật với các nước thế giới thứ ba, các nước công nghiệp phát triển, các tổ chức quốc tế và tư nhân nước ngoài trên nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi”¹. Đi theo hướng này, Luật đầu tư nước ngoài được ban hành (12-1987) đã tạo khuôn khổ pháp lý thuận lợi để Việt Nam mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế, thu hút vốn, kỹ thuật, công nghệ phục vụ phát triển kinh tế của đất nước.

Sau Đại hội VI của Đảng, đường lối đổi mới đã mở ra sự phát triển toàn diện và sâu sắc trên mọi lĩnh vực. Sự kết hợp giữa đổi mới nền kinh tế trong nước với các biện pháp mở cửa để thu hút nguồn đầu tư từ bên ngoài đã đưa đến những thành công bước đầu trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Trong bối cảnh thế giới có những biến đổi sâu sắc, các nước XHCN ở Đông Âu và Liên Xô lâm vào khủng hoảng trầm trọng, CNTB hiện đại đã chứng tỏ những giá trị tích cực của nó về khoa học kỹ thuật, trình độ quản lý,... Đảng ta ngày càng ý thức rõ ràng, đầy đủ hơn xu thế tất yếu mở cửa, hợp

* Học viện CT-HC quốc gia Hồ Chí Minh

tác kinh tế với nước ngoài kể cả các nước TBCN. Nhất quán với đường lối đổi mới của Đại hội VI, trên cơ sở tổng kết thành quả bước đầu của sự chuyển hướng chiến lược trong quan hệ đối ngoại, Đại hội VII (6-1991) đã đưa ra hệ thống quan điểm mở cửa kinh tế khá toàn diện theo phương châm: *“Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển”*².

Bằng việc xác định đường lối đối ngoại *“độc lập tự chủ, đa dạng hoá, đa phương hoá các quan hệ đối ngoại”*, Đại hội VII thực sự đánh dấu bước khởi đầu cho tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế (HNKTQT) của Việt Nam trong bối cảnh quốc tế mới. Mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế đa phương là điều kiện để giữ thế cân bằng, tránh sự lệ thuộc một chiều vào một số đối tác nhất định. Đó là một giải pháp để vừa mở rộng các mối quan hệ kinh tế, vừa giữ vững độc lập tự chủ.

Trên cơ sở những thành tựu ban đầu của công cuộc đổi mới, với đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ và rộng mở, chúng ta đã mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại song phương và đa phương với nhiều nhóm đối tượng khác nhau, dưới nhiều hình thức, trên nhiều lĩnh vực. Với chính sách đối ngoại rộng mở, chúng ta đã kiên trì phấn đấu để đẩy lùi chính sách bao vây cấm vận, cô lập nước ta của chủ nghĩa đế quốc, mở đường cho sự hội nhập sâu rộng của nước ta với nền kinh tế thế giới nhằm mang lại lợi ích lớn nhất cho đất nước.

Cùng với việc cụ thể hóa đường lối, chính sách phát triển kinh tế nhằm phát huy cao nhất nội lực của đất nước, đường lối

HNKTQT của Đảng thời kỳ đổi mới tiếp tục được Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị bổ sung, làm rõ và cụ thể hơn nhằm tận dụng tối đa nguồn ngoại lực, nâng cao thế và lực của đất nước. Những chủ trương đúng đắn, kịp thời đó thể hiện sự nhận thức ngày càng sâu sắc của Đảng ta về mối quan hệ biện chứng giữa xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ với mở rộng hợp tác kinh tế quốc tế.

Nhờ chủ trương đúng đắn của Đảng, chúng ta đã có những thành công đáng kể trong HNKTQT. Từ chỗ bị bao vây, cô lập, đến năm 1996 Việt Nam đã có quan hệ quốc tế rộng mở chưa từng có, thiết lập quan hệ ngoại giao với 164 nước. Lần đầu tiên trong lịch sử, Việt Nam có quan hệ bình thường với các nước và các trung tâm kinh tế - chính trị lớn, kể cả 5 nước thường trực Hội đồng bảo an Liên hợp quốc. Ngoài quan hệ song phương, Việt Nam đã phát triển mạnh mẽ quan hệ đa phương. Ngoài Liên hợp quốc, Phong trào Không liên kết và một số tổ chức quốc tế khác, Việt Nam cũng đã gia nhập và tích cực tham gia hoạt động trong Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn an ninh khu vực châu Á - Thái Bình Dương (ARF), Hội nghị cấp cao Á - Âu (ASEM) và Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC). Nhờ mở rộng thị trường và tăng cường đối tác, Việt Nam đã tranh thủ được một lượng đáng kể vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và nổi lại quan hệ với cộng đồng tài chính quốc tế, tranh thủ được vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của chính phủ các nước, xử lý được vấn đề nợ nhà nước và tư nhân.

Những kết quả đó đã góp phần quan trọng và thiết thực trong phát triển tiềm lực kinh tế, tạo nên những tiền đề và điều kiện thuận lợi cho việc khai thác, phát huy tiềm năng và lợi thế của đất nước, đưa nước ta cơ bản thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội sớm hơn 4 năm so với mục tiêu đề ra, góp phần tích cực và việc cải thiện đời sống nhân dân, tạo nên thế và lực mới đưa đất nước bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Những thành tựu đạt được trong xây dựng và phát triển kinh tế cùng với những thành công bước đầu trên con đường HNKQT là những tiền đề quan trọng để nước ta tiếp tục hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới.

Trên cơ sở đánh giá đúng tình hình quốc tế và trong nước, khẳng định hoà bình, ổn định và hợp tác phát triển ngày càng trở thành đòi hỏi bức thiết của các dân tộc và quốc gia trên thế giới, Đại hội VIII (6 - 1996) đã khẳng định mô hình tổng thể của kinh tế đối ngoại là “xây dựng nền kinh tế mở”, “thị trường trong nước gắn với thị trường thế giới” và nêu ra tư tưởng chỉ đạo thực thi kinh tế mở theo nguyên tắc chung của thị trường thế giới. Đây là bước phát triển mới trong nhận thức của Đảng ta về xây dựng và phát triển kinh tế gắn với tiến trình HNKQT.

Cùng với sự phát triển của quá trình hội nhập kinh tế của Việt Nam với khu vực và thế giới, chủ trương và tư tưởng chỉ đạo của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, về HNKQT ngày càng đầy đủ và cụ thể hơn. Mối quan hệ giữa hai nội dung này trong đường lối phát triển kinh tế đất nước ngày càng được Đảng ta đề cập

rõ hơn. Đại hội IX của Đảng (4-2001) nhấn mạnh: “Công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải đảm bảo xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, trước hết là độc lập tự chủ về đường lối, chính sách”, “xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ đi đôi với chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, kết hợp nội lực với ngoại lực thành nguồn lực tổng hợp để phát triển đất nước”³.

Nhận thức sâu sắc mối quan hệ biện chứng giữa xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ và HNKQT, Đảng ta nhấn mạnh yêu cầu phải “gắn chặt việc xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ với hội nhập kinh tế quốc tế”⁴, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh tế đất nước giai đoạn 2005 - 2010. Nội dung cụ thể của việc Xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ lần đầu tiên được Đảng ta nêu ra: “trước hết là độc lập tự chủ về đường lối phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tạo tiềm lực kinh tế, khoa học và công nghệ, cơ sở vật chất - kỹ thuật đủ mạnh; có cơ cấu kinh tế hợp lý, có hiệu quả và sức cạnh tranh; có thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; bảo đảm nền kinh tế đủ sức đứng vững và ứng phó được với các tình huống phức tạp, tạo điều kiện thực hiện có hiệu quả các cam kết hội nhập quốc tế”⁵.

Xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ được đặt trong mối quan hệ mật thiết với HNKQT, điều đó có nghĩa là hai quá trình này phải được tiến hành đồng thời: xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ vừa phải đảm bảo yêu cầu phát triển nội tại của nền kinh tế vừa phải đáp ứng được các yêu cầu của quá trình hội nhập; HNKQT phải hướng vào mục

tiêu xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ theo định hướng XHCN. Định hướng XHCN trong HNKTQT thể hiện trước hết ở mục tiêu hội nhập để phát triển vì một nước Việt Nam “*dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*”.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện và khách quan tình hình và xu hướng phát triển của toàn cầu hóa, Đại hội IX đã bổ sung và phát triển đường lối HNKTQT với chủ trương lớn: “*chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, giữ vững an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường*”⁶. Như vậy, chẳng những Đảng ta chỉ rõ phải HNKTQT trên tinh thần chủ động, mà còn đưa ra các quan điểm chỉ đạo sao cho đạt được không chỉ các mục tiêu kinh tế, mà các mục tiêu chính trị, an ninh, văn hóa. Đảng ta xác định độc lập tự chủ là cơ sở để thực hiện đường lối đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa, đồng thời nhấn mạnh: Việt Nam không chỉ “*sẵn sàng là bạn*” mà còn sẵn sàng “*là đối tác tin cậy của các nước*” và “*chủ động hội nhập kinh tế quốc tế*”. Đây là sự phản ánh một nấc thang cao hơn trong nhận thức về hội nhập kinh tế quốc tế được hình thành trên cơ sở những thành tựu và kinh nghiệm quan trọng trong quá trình HNKTQT của nước ta những năm đổi mới.

Triển khai thực hiện đường lối “*Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế*”, ngày 27-11-2001, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 07-NQ/TW Về Hội nhập kinh tế quốc tế. Đây là văn kiện tổng hợp, toàn diện nhất và là sự kế thừa, cụ

thể hóa và triển khai các đường lối của Đảng đề ra từ trước tới nay, đồng thời đáp ứng kịp thời những đòi hỏi khách quan của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam trong giai đoạn mới. Nghị quyết này mang tính đột phá, đóng vai trò quan trọng, là “*kim chỉ nam*” hướng dẫn, thống nhất về mặt nhận thức và hành động trong toàn Đảng, toàn dân về tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước. Nghị quyết đã khái quát lại tình hình hội nhập kinh tế của nước ta đến cuối năm 2001; xác định mục tiêu của hội nhập kinh tế; nêu ra những quan điểm chỉ đạo trong quá trình hội nhập; đồng thời đề ra những nhiệm vụ cụ thể cần thực hiện trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Trong đó nêu rõ: “*Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế nhằm mở rộng thị trường, tranh thủ thêm vốn, công nghệ, kiến thức quản lý để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*”⁷.

Trên cơ sở xác định rõ mối quan hệ biện chứng giữa xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ và chủ động HNKTQT, Nghị quyết nêu lên nguyên tắc cơ bản và bao trùm trong HNKTQT của nước ta là “*bảo đảm giữ vững độc lập tự chủ và định hướng XHCN, bảo đảm vững chắc an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc*”. Giữ vững độc lập tự chủ thể hiện trước hết trong quyết sách hội nhập nhằm khai thác tối đa các lợi thế, đối phó thắng lợi với các thách thức đặt ra trong quá trình hội nhập; chủ động lựa chọn các tổ chức tham gia, các đối tác và hình thức quan hệ, thời điểm tham gia hội nhập, xây dựng lộ trình hội nhập hợp lý trong khuôn khổ qui định

chung; chủ động điều chỉnh chính sách cho phù hợp, chủ động tổ chức sản xuất và điều hành kinh tế trong nước nhằm không ngừng nâng cao khả năng cạnh tranh, v.v... Những yêu cầu trên cũng là nhằm mục đích xây dựng nền kinh tế ngày càng độc lập tự chủ.

Như vậy, việc kết hợp giữa xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ và chủ động HNKQT đã trở thành một chủ trương lớn, một nhiệm vụ quan trọng được Đảng ta nhấn mạnh trong đường lối xây dựng và phát triển của đất nước thời kỳ hội nhập và mở cửa với nền kinh tế khu vực và thế giới. Có thể nói, Đại hội IX đã đánh dấu bước phát triển mới trong đổi mới tư duy của Đảng ta về nhận thức mối quan hệ biện chứng giữa xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ và HNKQT.

Tiếp tục nhấn mạnh chủ trương “gắn chặt việc xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ với chủ động HNKQT”, Đại hội X của Đảng đưa ra nhiều quyết sách quan trọng, trong đó xác định bước đột phá mới về HNKQT với quan điểm chỉ đạo: “Đẩy mạnh hơn nữa hoạt động kinh tế đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế sâu hơn và đầy đủ hơn với các thể chế kinh tế toàn cầu, khu vực và song phương, lấy phục vụ lợi ích đất nước làm mục tiêu cao nhất, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế theo lộ trình, phù hợp với chiến lược phát triển đất nước từ nay đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020; thực hiện cam kết với các nước về thương mại, đầu tư và các lĩnh vực khác; chuẩn bị tốt các điều kiện để ký kết và thực hiện các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương...”⁸. Đây là bước phát triển mới và là sự cụ thể hóa hơn nữa chủ trương chủ động HNKQT, được Đảng ta khởi xướng trong

công cuộc đổi mới đất nước, trên cơ sở kế thừa và phát huy những thành quả đạt được trên con đường HNKQT của nước ta.

Để hội nhập đạt hiệu quả cao, Đại hội X đã nhấn mạnh nhiệm vụ “*chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế*”, “*hội nhập sâu hơn và đầy đủ hơn với các thể chế kinh tế toàn cầu, khu vực và song phương*”. Chủ động theo tinh thần Đại hội X, đó là chủ động nắm vững qui luật, chủ động sáng tạo, phân tích, lựa chọn phương thức hành động đúng, chủ động dự báo được những tình huống thuận lợi và khó khăn khi mở cửa, hội nhập để từ đó chủ động quyết định các đường lối, chiến lược, chính sách, chủ trương. *Tích cực* thể hiện ở việc xây dựng lộ trình, kế hoạch và các biện pháp thực hiện đường lối đề ra, nhất là các biện pháp đột phá. Cái mới được nêu lên ở đây đó là tinh thần *tích cực*. Trong chủ động có tích cực và ngược lại trong tích cực có sự chủ động. Đó là mối quan hệ biện chứng được thể hiện một cách nhất quán từ đổi mới thể chế kinh tế đến từng doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Trên cơ sở đánh giá sâu sắc những cơ hội và thách thức đối với Việt Nam, Đại hội X tiếp tục khẳng định phải tranh thủ cơ hội, vượt qua thách thức, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ hơn nữa, phát triển với tốc độ nhanh hơn và bền vững hơn nhằm sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng để đến năm 2020 Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp hóa theo hướng hiện đại. Những quan điểm chỉ đạo của Đảng về HNKQT tiếp tục hướng vào mục tiêu xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ với những nội dung ngày càng cụ thể hơn.

(Xem tiếp trang 50)

nền văn minh nhân loại. Bởi lẽ: "Không giữ được bản sắc văn hóa dân tộc - đó là điều vô cùng nguy hiểm. Mặt khác, nhấn mạnh bản sắc dân tộc không có nghĩa là bài ngoại, trái lại phải tiếp thu có chọn lọc tất cả những tinh hoa văn hóa thế giới. Làm cho những giá trị đó hòa quyện với bản sắc dân tộc"¹³. Kết hợp chặt chẽ yếu tố dân tộc và thời đại trong phát triển văn hóa là một vấn đề mang tính nguyên tắc và có tầm chiến lược.

Trong quá trình xây dựng nền văn hóa mới Việt Nam, Hồ Chí Minh chủ trương, một mặt "phải phát triển những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc", mặt khác "phải hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới"¹⁴. Nền văn hóa đó vừa kết tinh, vừa nâng lên một tầm cao mới những truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu có chọn lọc những thành tựu văn hóa tiến bộ của loài người trên nền tảng tinh hoa văn hóa dân tộc.

1. Hoài Thanh: *Có một nền văn hóa Việt Nam*, Hội Văn hóa Cứu quốc Việt Nam xuất bản, 1946, tr.25

2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.4, tr.246
3, 9, 10, 12. Hồ Chí Minh: *Về công tác văn hóa văn nghệ*, ST, H, 1971, tr.58-59, 77, 72, 89-90

4, 5. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.6, tr.171-172, 172

6. *Sđd*, T.4, tr. 241

7. *Hồ Chí Minh Tuyển tập*, ST, H, 1980, T.1, tr.485-486

8. *Bác Hồ với văn nghệ sĩ*, NXB Văn hóa, H, 1995, tr.176, 68

11. *V.I.Lênin Toàn tập*, Tiến bộ, M, 1977, T.41, tr.361

13. Đào Duy Tùng: *Quá trình hình thành con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, CTQG, H, 1994, tr.144

14. Hồ Chí Minh: *Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận*, NXB Văn hóa, H, 1981, tr.394.

QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI TƯ DUY...

(Tiếp theo trang 59)

Nhìn lại đường lối đổi mới của Đảng gần 25 năm qua cho thấy, việc nhận thức mối quan hệ giữa xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ và HNKTQT của Đảng ta ngày càng đầy đủ hơn, cụ thể hơn. Việc Đảng ta nhấn mạnh sự cần thiết phải kết hợp hai nội dung đó trong đường lối chiến lược xây dựng và phát triển đất nước đã thể hiện tư duy biện chứng sâu sắc của Đảng. Chủ trương, đường lối đúng đắn đó là cơ sở quan trọng để triển khai và thúc đẩy việc xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ và HNKTQT trong thực tiễn nhằm kết hợp một cách hiệu quả mọi tiềm năng, nguồn lực trong nước với nguồn lực bên ngoài tạo thành sức mạnh tổng hợp quốc gia, góp phần giải quyết thắng lợi những nhiệm vụ của sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hóa đất nước, đồng thời tạo vị thế ngày càng cao của Việt Nam trên trường quốc tế.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, ST, H, 1987, tr.87

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, ST, H, 1991, tr.147

3, 4, 5, 6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, CTQG, H, 2001, tr.92, 166, 166, 166

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết số 07/NQ-TW của Bộ Chính trị Về hội nhập kinh tế quốc tế*, CTQG, H, 2001

8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006, tr.113 -114.